

Số: 02/2022/KSB/ĐHCĐ-BC BTGD

Thuận An, ngày 5 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2021:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2021:

Dịch bệnh covid 19 đã ảnh hưởng sâu rộng đến từng quốc gia, kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Mặc dù nhiều nước đã thực hiện chính sách kích cầu để phục hồi kinh tế sau đại dịch tuy nhiên tình hình thực tế vẫn còn kém xa so với trạng thái bình thường. Số ca mắc mới vẫn còn cao, kể cả khu vực Châu Á, lẫn Việt Nam, ngoài ra, không thể loại trừ sẽ xuất hiện thêm biến thể mới và nó sẽ đe dọa rất lớn cho sự phục hồi của nền kinh tế.

Tại Việt Nam, năm 2021 được đánh giá là năm cực kỳ khó khăn cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp do phải tập trung ứng phó các biến chứng covid 19 gây lây lan với tốc độ chóng mặt, phức tạp và nguy hiểm. Nhiều tỉnh thành đã tiến hành đóng cửa, giãn cách xã hội. Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đều bị ngưng trệ hoặc đóng băng.

Trước tình hình đại dịch covid 19 đặc biệt nghiêm trọng. Ban Lãnh đạo công ty đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định 5K, sản xuất 3 tại chỗ, tiêm vaccine đầy đủ, hạn chế di chuyển ngoại tỉnh, không tập trung đông người và nâng cao ý thức, tinh thần chống dịch. Định kỳ hàng tuần test covid để đảm bảo sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong hệ thống của KSB.

Với định hướng của HĐQT và những chỉ đạo quyết liệt, sát sao từ Ban Tổng Giám đốc, công ty đã triển khai nhiều giải pháp để doanh nghiệp hoạt động ổn định và vượt qua thời kỳ khó khăn.

Kết quả kinh doanh năm 2021, mặc dù không hoàn thành 100% kế hoạch mà Đại hội cổ đông đã thông qua tuy nhiên công ty đã duy trì ổn định trong hoạt động SXKD của doanh nghiệp để tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH – KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021:

2.1 Kết quả kinh doanh năm 2021:



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2021	NĂM 2021	So 2020	So KH 2021
I	Kết quả kinh doanh					
1	Doanh thu	tr.đ	1.200.000	1.005.600	71,5%	83,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	350.000	301.300	75,0%	86,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	280.000	252.800	77,1%	90,3%
II	Sản lượng tiêu thụ					
1	Đá xây dựng	m ³	3.660.000	2.955.354	70,3%	80,7%
2	Sét gạch ngói	m ³	240.000	112.757	47,0%	47,0%
3	Cao lanh	m ³	75.500	45.692	65,2%	60,5%
4	Cống bê tông	mét	70.000	49.457	78,1%	70,7%
5	Khu công nghiệp	ha	15	16,89	106,9%	112,6%

Kết quả kinh doanh năm 2021 về chỉ tiêu doanh thu đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính là tiêu thụ đá xây dựng, cống bê tông giảm do các công trình có vốn từ NSNN, thi công nhà xưởng,... triển khai chậm vì ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài, các đơn vị sản xuất 3 tại chỗ không hiệu quả, nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng giảm sút...

2.1.1 Lĩnh vực đá xây dựng:

Tính đến 31/12/2021, công ty đang khai thác các mỏ đá Phước Vĩnh (H. Phú Giáo, Bình Dương), Tân Mỹ (H. Bắc Tân Uyên, Bình Dương), Thiện Tân 7 (Đồng Nai) và Gò Trường (Thanh Hóa). Để tăng trữ lượng đá để duy trì mục tiêu tăng trưởng sản lượng trong tương lai, công ty đang tiến hành xin cấp phép thêm 01 mỏ đá ở khu vực Bình Dương tuy nhiên một số nguyên nhân khách quan nên việc cấp phép này chưa thực hiện xong trong năm 2021.

2.1.2 Lĩnh vực sét gạch ngói:

Năm 2021, tiêu thụ sét gạch ngói của công ty đạt 112.757 m³, tương đương 47% so với kế hoạch 2021. Nguyên nhân chủ yếu, thủ tục cấp phép mở rộng mỏ sét Phước Hòa lên 33,4 ha của công ty chậm tiến độ.

2.1.3 Lĩnh vực cao lanh:

- **Mỏ cao lanh Tân Lập:** đã hoàn thành hoạt động khai thác và kinh doanh. Công ty đang tiến hành cải tạo và đóng cửa mỏ. Đồng thời lên phương án nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất của mỏ.

- Mỏ cao lanh Minh Long:

o Đến 31/12/2021, trữ lượng khai thác cao lanh còn lại **7.694.883 m³**. Trữ lượng khai thác còn khá nhiều tuy nhiên chất lượng cao lanh không cao, đồng thời chi phí tiền cấp quyền khai thác tăng 10 lần. Vì vậy năm 2021 công ty đã tiến hành xin UBND tỉnh Bình Phước tạm dừng hoạt động khai thác cao lanh;

o Công ty đang nghiên cứu chuyển hướng kinh doanh nhằm khai thác quỹ đất hiện có để nâng cao hiệu quả cho công ty.

2.1.4 Lĩnh vực công bê tông:

Năm 2021 công ty đã ký nhiều hợp đồng cung cấp công beton cho các đối tác lớn để thi công các công trình trọng điểm của tỉnh tuy nhiên tình hình dịch covid 19 diễn biến phức tạp nên hầu hết các công trình đều phải ngưng trệ, giãn tiến độ.

2.1.5 Lĩnh vực cho thuê hạ tầng KCN:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KHU A	KHU B	TỔNG CỘNG
1	Tổng diện tích mở rộng	m²	840.511	456.291	1.296.802
1.1	Đã đền bù	m ²	743.398	365.983	1.109.380
1.2	Còn phải đền bù	m ²	97.113	90.308	187.421
1.3	Tiến độ đã đền bù	%	88%	80%	86%
2	Số tiền	tr.đ	332.092	228.897	560.989
2.1	Đã thanh toán	tr.đ	244.690	147.621	392.311
2.2	Còn phải thanh toán	tr.đ	87.402	81.277	168.679
2.3	Tiến độ tiền đã đền bù	%	74%	64%	70%

Năm 2021 công ty ký hợp đồng cho thuê thêm 16,89 ha. Hiện tại, công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý để tiến hành mở rộng KCN từ 340 ha lên 553ha.

2.2 Công tác đầu tư:

STT	NỘI DUNG	KH NĂM 2021	TH NĂM 2021	So KH2021
I	Đầu tư mở rộng và phục vụ hoạt động SXKD của các mỏ	209.500	39.890	19,0%
1.1	Máy móc thiết bị	19.600	22.541	115,0%
1.2	Công tác đất đai	157.400	13.679	8,7%
1.3	Công tác môi trường và xây dựng cơ bản	32.500	3.670	11,3%
II	Đầu tư hạ tầng KCN	995.300	45.458	4,6%
	TỔNG CỘNG (A+B)	1.204.800	81.678	6,8%

2.3 Công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường:

2.3.1 Công tác an toàn:

- Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động tại công ty. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, đào tạo và hướng dẫn các quy định pháp luật và nghiệp vụ về an toàn;



- Theo dõi, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất: về an toàn lao động, thực hiện các quy định, biện pháp an toàn lao động;

- Thực hiện cấp phát đầy đủ công dụng cụ cho người lao động.

2.3.2 Công tác môi trường:

- Công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty coi trọng và thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các đơn vị thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết;

- Thực hiện đầy đủ các hồ sơ đã cam kết theo đúng Quy định của Pháp luật;

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí: Phun tưới nước tại những vị trí phát tán bụi của máy xay nghiền đá; tưới nước dọc các tuyến đường vận chuyển; trồng cây xanh xung quanh mỏ, nhà xưởng, khu vực sản xuất.

2.4 Thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước:

- Số đã nộp : 141.234.069.867 đồng

2.5 Hoạt động cộng đồng, gắn kết trách nhiệm xã hội:

- Trong năm 2021, tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hỗ trợ các địa phương bị ảnh hưởng do hoạt động sản xuất của Công ty và đồng hành cùng UBND tỉnh Bình Dương chống dịch Covid-19 với giá trị là: **5.736.206.000 đồng** (ủng hộ địa phương bằng tiền **4.736.206.000 đồng**, ủng hộ bằng hiện vật **7.000 bộ test Covid-19 là 1.000.000.000 đồng**);

- Ngoài ra, thông qua quỹ phát triển cộng đồng KSB đã thực hiện một số chương trình: khám và phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo ở Bến Tre, trao 300 túi an sinh cho người lao động ở các khu trọ tại thành phố Dĩ An trong thời gian giãn cách xã hội và hỗ trợ trang bị phòng máy vi tính cho học sinh khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

III. CÁC GIẢI THƯỞNG, CHỨNG CHỈ TRONG NĂM 2021:

3.1 Các giải thưởng:

- **Top “50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam”**: là một bảng xếp hạng giá trị và uy tín do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư phối hợp cùng công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện thường niên, với sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế, kinh doanh hàng đầu từ Trường Kinh doanh Harvard.

- **“Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á” cùng giải “Doanh nhân xuất sắc Châu Á”**: được trao cho CT HĐQT Phan Tấn Đạt tại Giải thưởng Kinh doanh xuất sắc Châu Á năm 2021 do Enterprise Asia là một tổ chức phi chính phủ hàng đầu về kinh doanh ở Châu Á tổ chức.

- **“Top 10 thương hiệu Việt Nam”**: Giải thưởng Sao vàng đất Việt là một giải thưởng lớn, uy tín được Chính phủ giao cho Trung ương Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tổ chức từ năm 2003 nhằm vinh danh các thương hiệu Việt Nam tiêu biểu, có tính cạnh tranh cao trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

B. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022:**I. Các chỉ tiêu SXKD:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	KH 2022	SO NĂM 2021
I	Kết quả kinh doanh				
1	Doanh thu	tr.đ	1.005.600	1.200.000	119,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	301.300	350.000	116,2%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	252.800	280.000	110,8%
II	Sản lượng tiêu thụ				
1	Đá xây dựng	m ³	2.955.354	3.610.000	122,2%
2	Sét gạch ngói	m ³	112.757	120.000	106,4%
3	Cống bê tông	mét	49.457	70.000	141,5%
4	Khu công nghiệp	ha	16,89	41	242,7%

II. Công tác đầu tư:

STT	CHI TIÊU	ĐVT	NĂM 2022
I	Đầu tư mở rộng và phục vụ hoạt động SXKD	Tr.đ	56.287
1.1	Công tác mở	Tr.đ	2.127
1.2	Công tác đất đai	Tr.đ	31.407
1.3	Máy móc thiết bị	Tr.đ	17.782
1.4	Công tác môi trường và quản lý chất lượng sản phẩm	Tr.đ	4.971
II	Đầu tư hạ tầng KCN	Tr.đ	900.000
	TỔNG CỘNG (I + II)	Tr.đ	956.287

III. Giải pháp thực hiện:**3.1 Công tác điều hành sản xuất- bán hàng****- Sản xuất:**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết hàng tồn kho.
- Rà soát tình trạng máy móc thiết bị để có phương án bổ sung kịp thời nhằm đáp ứng thực hiện kế hoạch;
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị để lên phương án khắc phục kịp thời tránh gián đoạn hoạt động sản xuất của công ty;

- Bán hàng:

- Quan hệ tốt các khách hàng truyền thống. Đồng thời, tích cực tiếp xúc các công trình trọng điểm của tỉnh nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ, cũng như thị phần cho công ty;
- Quản lý tốt công nợ để tái tạo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển của công ty, cũng như hạn chế phát sinh nợ khó đòi.

3.2 Công tác địa chất- môi trường

- Hoàn thành cấp phép mỏ đá Tam Lập và mỏ sét Phước Hòa, phần đầu quý 4/2022 đưa vào khai thác;
- Đẩy nhanh công tác đền bù đất tại các mỏ nhằm mở rộng hiện trường khai thác;
- Hoàn thành thủ tục pháp lý cho các mỏ Tân Mỹ, Thiện Tân 7;
- Hoàn thành phương án sử dụng hiệu quả quỹ đất của công ty.

3.3 Công tác đầu tư bất động sản -KCN

- Hoàn thành cấp phép mở rộng KCN từ 340ha lên 553ha;
- Đẩy nhanh công tác đền bù KCN Đất Cuộc để xây dựng hạ tầng nhằm nhanh chóng đưa đất vào kinh doanh;
- Tìm kiếm các quỹ đất mới khu vực Đông Nam Bộ để phát triển các dự án KCN, các khu dân cư.

3.4 Công tác tài chính

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi phí và thực hiện triệt để tiết giảm chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm;
- Lập kế hoạch cân đối nguồn vốn cho hoạt động SXKD và chi trả nợ vay đúng hạn;
- Làm việc các tổ chức tín dụng, thu xếp nguồn vốn cho hoạt động SXKD, các dự án theo lãi suất tốt nhất và đảm bảo hiệu quả.

3.5 Tuân thủ pháp luật

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong sản xuất kinh doanh và cam kết về môi trường, an toàn lao động, ĐTM đã được phê duyệt;

Trên đây là kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021 và phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty CP Khoáng sản & Xây dựng Bình Dương. Ban điều hành kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Đình Hà